**ÔN ĐỀ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT**

**Bài 1. Nối hai ô với nhau để được cặp từ đồng nghĩa.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Quán quân | Đon đả | Nhẫn lại | Niềm nở | Thong thả |
| Rùa biển | Nỗ lực | Cố gắng | Khoan thai | Bát ngát |
| Vô địch | Đồi mồi | Kiên trì | Bao la | Thân thiết |
| Vội vàng | Lạc quan | Cuống quýt | Gần gũi | Yêu đời |

**Bài 2. Sắp xếp lại ví các ô để được câu đúng.**

**Câu 1.** ngon/mát, / cơm. / thì/ bát/ sạch/ sạch/ Nhà

🡪 ………………………………………………………………..

Câu 2. nước/ biếc/ Non/ xanh/ họa/ tranh/ như / đồ

🡪 ………………………………………………………………..

Câu 3. ực/ tr/ th/ ung

🡪 ………………………………………………………………..

Câu 4. thì/ Có/ nên/ chí

🡪 ………………………………………………………………..

Câu 5. ằng/ c/ b/ ông

🡪 ………………………………………………………………..

Câu 6. thương/ cùng. / nước/ một/ phải/ nhau/ trong/ Người

🡪 ………………………………………………………………..

Câu 7. Con/ ấp/ bẹ. / mẹ/ có / như/ măng

🡪 ………………………………………………………………..

Câu 8. cha/ phúc. / hơn/ Con/ là/ có / nhà

🡪 ………………………………………………………………..

Câu 9. Chuối/ hoa/ Rừng/ đỏ/ tươi/ xanh

🡪 ………………………………………………………………..

Câu 10. gài/ nắng/ thắt/ ánh/ Đèo/ lưng. / cao/ dao

🡪 ………………………………………………………………..

**Trắc nghiệm 1**

Câu 1. Bài tập đọc nào dưới đây viết về tình yêu thương của bạn nhỏ dành cho mẹ, muốn làm tất cả những công việc có thể để đỡ đần, giúp mẹ vơi đi nỗi nhọc nhằn trong cuộc sống?

a. Tiếng ru b. Mẹ vắng nhà ngày bão

c. Khi mẹ vắng nhà d. Người mẹ

Câu 2. Tác giả của bài tập đọc “Bàn tay cô giáo” là ai?

a. Nguyễn Trọng Hoàn b. Nguyễn Trọng Tạo

c. Nguyễn Đình Ảnh d.  Nguyễn Đình Thi

Câu 3. Nhóm từ nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

a. giao lưu, hàng rào, giây phút

b. dư dả, day dứt, run rẩy

c. dữ dội, gian sảo, xúi dục

d. gió bão, dạt dào, di chuyển

Câu 4. Các từ được gạch chân trong đoạn thơ dưới đây thuộc nhóm từ nào?  
 "Gió sắc tựa gươm mài đá núi  
 Rét như dùi nhọn chích cành cây  
 Chùa xa chuông giục người nhanh bước  
 Trẻ dắt trâu về tiếng sáo bay."  
                                (Hồ Chí Minh)

a.  từ chỉ sự vật b. từ chỉ hoạt động

c.  từ chỉ đặc điểm d. từ chỉ tính chất

Câu 5. Câu thơ nào dưới đây có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa và so sánh?

a.  Đêm nay con ngủ giấc tròn  
 Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.  
 (Trần Quốc Minh)

b. Những ngôi sao thức ngoài kia  
 Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.  
 (Trần Quốc Minh)

c. Biển xanh xanh cả bề sâu  
 Cây rong xanh tựa bụi trầu ngọn khoai.  
 (Nguyễn Khoa Điềm)

d.  Ông trời nổi lửa đằng đông  
 Bà sân vấn chiếc khăn hồng đẹp thay.  
 (Trần Đăng Khoa)

Câu 6. Những từ nào thích hợp để điền vào chỗ trống trong nhóm từ chỉ các môn nghệ thuật?  
 "điện ảnh, âm nhạc, kịch,…...."

a. văn học, hội họa b. ảo thuật, đạo diễn

c. khiêu vũ, diễn viên d. nhiếp ảnh, ca sĩ

Câu 7. Những vị trí nào thích hợp để đặt dấu phẩy trong đoạn văn sau?  
"Diệu kì thay, trong một ngày (1) Cửa Tùng có ba sắc màu nước biển (2) Bình minh (3) mặt trời như chiếc thau đồng (4) đỏ ối chiếu xuống mặt biển (5) nước biển nhuộm màu hồng nhạt (6) Trưa (7) nước biển xanh lơ và khi chiều tà thì đổi sang màu xanh lục (8)"  
 (Theo Thụy Chương)

a. vị trí (3), (4), (5), (7) b. vị trí (1), (3), (5), (6)

c. vị trí (3), (5), (7), (8) d. vị trí (1), (3), (5), (7)

Câu 8. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để được câu tục ngữ đúng.  
Làm … ăn cơm nằm, chăn … ăn cơm đứng.

a. đồng – trâu b. nhà – gà c. ruộng - tằm d. bếp – ong

Câu 9. Dòng nào dưới đây có thể ghép với "mẹ em" để tạo thành câu kiểu "Ai làm gì?"?

a.  là một bác sĩ tận tâm b. là người phụ nữ đảm đang, tháo vát

c. là người mà em yêu thương nhất d.  là quần áo cho cả gia đình

Câu 10. Dòng sông được nhắc đến trong bài thơ "Vàm Cỏ Đông" chảy qua tỉnh thành nào dưới đây?

a. Cà Mau b.  Long An c.  Bạc Liêu d. Kiên Giang

**Trắc nghiệm 2**

Câu 1. Câu thơ nào sau đây **không** xuất hiện trong bài tập đọc "Nhớ Việt Bắc" của Tố Hữu?

a. Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi/Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.

b. Ve kêu rừng phách đổ vàng/Nhớ cô em gái hái măng một mình.

c. Mênh mông bốn mặt sương mù/Đất trời ta cả chiến khu một lòng.

d. Bóng tre mát rợp vai người/Vầng trăng như lá thuyền trôi êm đềm.

Câu 2. Sự vật nào được nhân hoá trong khổ thơ sau?  
 "Nắng chạy nhanh lắm nhé  
  Chẳng ai đuổi kịp đâu  
  Thoắt đã về vườn rau  
  Soi cho ông nhặt cỏ  
  Rồi xuyên qua cửa sổ  
  Nắng giúp bà xâu kim."  
 (Theo Mai Văn Hai)

a. rau b. cỏ c. cửa sổ d. nắng

Câu 3. Những câu nào sau đây thuộc câu kiểu "Ai thế nào?" ?  
 (1) Những con chim én đang sải cánh bay về phương Nam.  
 (2) Những ngôi nhà thấp thoáng trong màn sương.  
 (3) Những bông hoa gạo đầu mùa như đốm lửa xinh xinh.  
 (4) Những chú chim đang hót líu lo trong vòm lá xanh.

a. câu (1) và (2) b. câu (3) và (4)

c. câu (2) và (3) d. câu (1) và (4)

Câu 4. Nhóm từ nào sau đây gồm các từ chỉ sự vật?

a. mưa nắng, cỏ cây, tươi mát

b. cây cối, núi non, rung rinh

c. bầu trời, ngôi sao, nhà cửa

d. đám mây, quê quán, ăn uống

Câu 5. Tiếng "sáng" có thể ghép với những tiếng nào sau đây để tạo thành từ có nghĩa?

a. vị, quân, dạ b. giá, bình, học c. tạo, tác, chế d. công, tình, hình

Câu 6. Câu nào sau đây có từ viết sai chính tả?

a. Từ trên gác cao nhìn xuống, hồ như một chiếc gương bầu dục khổng lồ, sáng long lanh.

b. Những ngày có gió heo may dù nắng giữa trưa cũng chỉ dìu dịu, đủ cho ta mặc một chiếc áo mỏng vẫn thấy dễ chịu.

c. Từ những cành sấu non bật ra những chùm hoa trắng muốt, nhỏ như những chiếc chuông tí hon.

d.  Cầu Thê Húc màu son, cong cong như con tôm, dẫn vào đền Ngọc sơn.

Câu 7. Câu nào sau đây sử dụng đúng dấu câu?

a. Vầng trăng vàng thắm đang từ từ nhô lên sau luỹ tre làng!

b. Trăng óng, ánh trên hàm răng, trăng đậu vào đáy mắt.

c. Trong đầm, những bông hoa sen đua nhau nở rộ?

d. Trời hôm nay đẹp quá!

Câu 8. Những câu tục ngữ nào sau đây nói về tình yêu thương?  
 (1) Lá lành đùm lá rách.  
 (2) Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.  
 (3) Giấy rách phải giữ lấy lề.  
 (4) Một kho vàng không bằng một nang chữ.

a. (2), (3) b. (2), (4) c. (1), (2) d. (3), (4)

Câu 9. Câu nói nổi tiếng sau đây là của ai?  
 "Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc."

a. Trần Thủ Độ b. Trần Quốc Tuấn

c. Trần Bình Trọng d. Trần Quốc Toản

Câu 10. Hãy sắp xếp các câu văn dưới đây để tạo thành một đoạn văn hoàn chỉnh.  
(1) Nó quay tròn trước mặt, đậu lên đầu, lên vai ta rồi mới bay đi.  
(2) Nhưng ít ai nắm được một chiếc lá đang rơi như vậy.  
(3) Đi dưới rặng sấu, ta sẽ gặp những chiếc lá nghịch ngợm.  
(4) Vào những ngày cuối xuân, đầu hạ, khi nhiều loài cây đã khoác màu áo mới thì cây sấu mới bắt đầu chuyển mình thay lá.

a. (4) - (2) - (3) - (1) b. (4) - (1) - (2) - (3)

c. (4) - (1) - (3) - (2) d. (4) - (3) - (1) - (2)

**ĐIỀN TỪ**

Câu 1. Điền từ phù hợp:

# Quê hương là cầu tre nhỏ

# Mẹ về nón lá nghiêng che

# Quê hương là đêm trăng tỏ

Hoa …...….. rụng trắng ngoài hè. (Theo Đỗ Trung Quân)

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ trống để được nhận xét đúng?

1. Ông ngoại là người tôi yêu thương nhất.

2. Hoa mận trắng xóa thung lũng Bắc Hà.

3. Bố em tập thể dục vào mỗi buổi sáng.

Câu ……….là câu kiểu “Ai làm gì?”

Câu ………. là câu kiểu “Ai là gì?”

Câu ……….. là câu kiểu “Ai thế nào?”

Câu 3. Điền **ch** hoặc **tr** : ………í thức; ý ………..í; …………òn trĩnh.

Câu 4. Điền tiếng bắt đầu bằng “s” hoặc “x” vào chỗ chấm.

Để tránh trú dữ, nhiều dân tộc miền núi thường làm nhà …………để ở.

Câu 5. Giải câu đố sau:

Bình thường dùng gọi chân tay

Muốn có bút vẽ thêm ngay dấu huyền

Hỏi vào làm bạn với kim

Có dấu nặng đúng người trên mình rồi.

Từ để nguyên là từ gì? Đáp án: …………

Câu 6. Điền từ thích hợp:

Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè

Tỏa nắng xuống lòng sông lấp loáng. (theo Tế Hanh)

Từ so sánh trong câu thơ trên là từ ………………..

Câu 7. Điền từ thích hợp: Từ chỉ đặc điểm trong khổ thơ sau là từ ………

Ai dậy sớm

Chạy lên đồi

Cả đất trời

Đang chờ đón. (Theo Võ Quảng)

Câu 8. Điền tiếng thích hợp: Người lao động trí óc có trình độ cao (bác sĩ, kĩ sư, giáo viên,….) được gọi là …………..thức

Câu 9. Điền cặp từ trái nghĩa để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Mau sao thì …………vắng sao thì ………..

Câu 10. Điền số thích hợp.

Vị trí nào thích hợp để điền dấu phẩy trong câu sau?

*Những âm thanh (1) của sự sống (2) trăm ngả tụ về (3) theo gió ngân lên (4) vang vọng.*

Theo Thi Sảnh.

Đáp án: vị trí (……)

**ĐỀ 2**

**Bài 1. Phép thuật mèo con.**

**Hãy ghép 2 ô trống chứa nội dung tương đồng hoặc bằng nhau thành đôi.**

**Bảng 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Xe lửa | Mục đồng | Quả | Trẻ chăn trâu | Con |
| Xe hỏa | Biển | Đất nước | Tử | Giang |
| Đại dương | Tôn | Giang sơn | Cháu | Trái |
| sông | nhà | Quê hương | gia | Làng xóm |

**Bảng 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Khác lạ | Nhà thơ | vác | Bất thường | Đôn hậu |
| Phấn khích | Quả | sông | giang | trái |
| Hào hứng | nhà | Nhớ kĩ | Nhập tâm | Quốc gia |
| gia | Thi gia | Nhà nước | Hiền từ | mang |

**Bảng 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Hạn hán | Trong sạch | Túng thế | loài | đôi |
| Hung tợn | hè | Khô cạn | Chủng | Đồng nội |
| Khắt khe | Đối chọi | Nghiêm ngặt | hai | Địch thủ |
| Bế tắc | Hùng hổ | Thanh khiết | Hạ | Làng quê |

**Bảng 4**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Cột | Hào hứng | Phấn khích | tam | Lục |
| Nhập tâm | Đẹp lộng lẫy | Tử | Um tùm | Buộc |
| Náo nhiệt | sáu | Quốc gia | con | Nhà nước |
| Hoa lệ | ba | Sôi động | Rậm rạp | Nhớ kĩ |

**Bài 2. Điền từ hoặc chữ vào chỗ chấm**

Câu 1. Chân yếu ....... mềm.

Câu 2. Chân lấm ......... bùn.

Câu 3. Đàn gảy ............... trâu.

Câu 4. Chân cứng ......... mềm.

Cau 5. Ăn ốc ........ mò.

Câu 6. Tức .......... vỡ bờ.

Câu 7. ........ cư lạc nghiệp.

Câu 8. Há miệng chờ ...........

Câu 9. Ôn cố ........ tân.

Câu 10. Cha mẹ sinh ...... trời sinh tính.

Câu 11. Điền vào chỗ trống: "Ngưỡng .... ộ nghĩa là tôn kính và mến phục"

Câu 12. Điền vào chỗ trống: "Vũ .... là khoảng không gian vô tận chứa trái đất và các vì sao"

Câu 13. Điền vào chỗ trống: "Ăn .... nhớ kẻ trồng cây"

Câu 14. Giải câu đố  
 "Mang tên một giống trái chua  
 Thêm huyền là món mọi nhà chấm xôi"  
 Từ để nguyên là từ gì?

Câu 15. Điền vào chỗ trống: "Chế độ xã hội đảm bảo quyền làm chủ của người dân được gọi là .... chủ"

Câu 16. Điền vào chỗ trống  
 "Cá không ăn muối cá ươn  
 Con cãi cha mẹ ....ăm đường con hư"

Câu 17. Điền vào chỗ trống  
 Từ lòng khe hẹp thung xa  
 Suối dang ... hát khúc ca hợp đồng

Câu 18. Điền chữ thích hợp: “Mẹ già đầu bạc như tơ.

Lưng đau con đỡ, mắt ……ờ con nuôi” (ca dao)

Câu 19. Điền chữ thích hợp: Tiếng “thần” trong “thần thông” nghĩa là phi ……ường, đặc biệt.

Câu 20. Điền r, d hay gi?

Bố ……..ắt con rong chơi

Băng qua những cánh đồi

Bàn chân không mệt mỏi

Yêu bố nhiều bố ơi. (Bố tuyệt vời)

Câu 21. Điền chữ thích hợp: “Hổ ……….ụ sinh hổ tử”

Câu 22. Điền từ thích hợp:

Đã có ai dậy sớm

Nhìn lên rừng cọ tươi

Lá xòe từng ………. Nắng

Giống hệt như mặt trời. (Mặt trời xanh của tôi)

Câu 23. Điền ch hay tr? : “Cá ………uối đắm đuối vì con”.

Câu 24. Điền chữ thích hợp: “Tuyệt ………ủng là kết thúc sự tồn tại của các loài động vật, thực vật”.

Câu 25. Điền chữ thích hợp: “Độ rộng của bề mặt sự vật được gọi là……….iện ích”.

Câu 26. Điền n hay l?

Sinh con ai nỡ sinh ………òng

Sinh con ai chẳng vun trồng cho con.

Câu 27. Điền chữ thích hợp: “Nhìn xa trông ……….ộng” . có ý khen những người thấy trước được những việc sẽ xảy ra và cần phải làm gì?

**Bài 3. Chọn đáp án đúng**

Câu 1. **Câu "Cả đàn ong là một khối đoàn kết." thuộc kiểu câu gì?**

**a.** Ai làm gì? b. Ai là gì? c. Ai thế nào? d. Cái gì là gì?

Câu 2. **Trong câu “Bác cầm cuốc, cuốc mạnh rễ cây bật lên.”, có những từ nào chỉ hoạt động?**

**a.** bật lên, cầm, bác b. cầm, cuốc, mạnh

c. cầm, bật lên, cây d. cầm, cuốc, bật lên

Câu 3. **Câu văn nào dưới đây được cấu tạo theo mẫu “Ai thế nào?”?**

**a.** Hoa Hồng rực rỡ dưới nắng mai. b. Hoa hồng là nữ hoàng các loài hoa.

c. Hoa Hồng nói chuyện với chị gió. d. Hoa hồng là loài hoa đẹp.

Câu 4. **Trong các từ ngữ sau, từ ngữ nào viết sai chính tả?**

**a.** sân đình b. sâu sắc c. xuân sang d. cá xấu

Câu 5. **Tác giả nào đã viết những câu thơ sau:**  
 **"Yêu cái cầu treo lối sang bà ngoại**  
 **Như võng trên sông ru lại người qua**  
 **Dưới cầu , thuyền chở đá, chở vôi**  
 **Thuyền buồm đi ngược, thuyền thoi đi xuôi"**

a. Phạm Tiến Duật b. Lâm Thị Mỹ Dạ

c. Trần Đăng Khoa d. Võ Văn Trực

Câu 6. **Trong các từ sau, từ nào là từ chỉ tính chất?**

**a.** sạch sẽ b. chim sâu c. sườn đồi d. lọ hoa

Câu 7. **Hát đơn ca một câu, một đoạn trong dàn đồng ca được gọi là gì?**

**a.** Lĩnh xướng b. Lĩnh hội c. Hợp xướng d. Đồng ca

Câu 8. **Từ nào sau đây không ghép được với từ "chia" để thành từ có nghĩa?**

**a.** buồn b. vui c. sẻ d. nhớ

Câu 9. **Trong các từ sau, từ nào phù hợp để điền vào chỗ trống trong đoạn thơ:**  
 **"Con sáo sang sông bắc cầu ....**  
 **Con kiến qua ngòi bắc cầu lá tre"**

**a.** Tơ nhỏ b. Ngọn gió c. Tre nhỏ d. Đãi đỗ

Câu 10. **Thành ngữ "Cười người hôm trước, hôm sau người cười.” khuyên chúng ta điều gì?**

**a.** tự mãn b. cởi mở c. khiêm tốn d. vui vẻ

Câu 11. Việc làm nào không nhằm bảo vệ thiên nhiên?

a. Trồng cây gây rừng b. Đắp đê ngăn lũ

c. Phủ xanh đồi trọc d. Hái lộc ngày xuân

Câu 12. Từ nào chỉ môn thể thao trí tuệ?

a. bơi lội b. điền kinh c. cờ vua d. đấu vật

Câu 13. Câu "Cả đàn ong là một khối đoàn kết" thuộc kiểu câu gì?

a. Ai làm gì? b. Ai là gì? c. Ai thế nào? d. Cả ba đáp án

Câu 14. Từ nào cùng nghĩa với từ "bình tĩnh"?

a. vội vàng b. cuống quýt c. thong thả d. nhẹ nhàng

Câu 15. Bộ phận nào trong câu "Chiếc khăn của mẹ được làm bằng vải lụa Hà Đông, nhìn rất đẹp!" trả lời cho câu hỏi "bằng gì"?

a. bằng vải lụa Hà Đông b. làm bằng vải lụa

c. vải lụa Hà Đông, nhìn rất đẹp d. chiếc khan

Câu 16. Bộ phận nào trong câu "Sóc thuộc rất nhiều bài thơ vì cậu ấy thông minh" trả lời cho câu hỏi "Vì sao?"

a. thuộc rất nhiều bài thơ b. bài thơ

c. vì cậu ấy thông minh d. cả 3 đáp án sai

Câu 17. Sự vật nào được nhân hóa trong khổ thơ  
 "Con cua áo đỏ  
 Cắt cỏ trên bờ  
 Con cá múa cờ  
 Đẹp ơi là đẹp"  
 (Mè hoa lượn sóng - Thạch Quỳ)

a. con cua, cắt cỏ b. con cua, con cá

c. con cá, múa cờ d. cả 3 đáp án sai

Câu 18. Có bao nhiêu từ chỉ đặc điểm trong câu  
 "Mái nhà của em  
 Nghiêng giàn gấc đỏ  
 Mái nhà của bạn  
 Hoa giấy lợp hồng"  
 (Một mái nhà chung - Định Hải)

a. một b. hai c. ba d. bốn

Câu 19. Từ nào khác với từ còn lại?

a. tâm giao b. tâm tư c. tâm tưởng d. tâm tình

Câu 20. Những từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu "Bác cầm cuốc, cuốc mạnh rễ cây bật lên"?

a. cầm, cuốc, bật lên b. cầm, bật lên

c. rễ cây, cuốc, cầm d. cuốc, bật lên

Câu 21. Bộ phận nào trong câu trả lời cho câu hỏi “bằng gì?”

Mẹ tô môi bằng son đỏ

Bà tô môi bằng trầu xanh (bà và mẹ)

a. bằng son đỏ b. trầu xanh c. bằng son đỏ, bằng trầu xanh d. tô môi

câu 22. Câu “Đoàn kiến là một khối đoàn kết” thuộc kiểu câu gì?

a. ai làm gì? b. ai là gì? c. ai thế nào? d. cả ba đáp án

Câu 23. Từ nào chỉ hoạt động trong câu:

Hoa treo đèn đỏ

Là thắp nến xanh

Cây gạo mở hội

Mùa xuân trên cành. (thắp đèn hoa gạo – Nguyễn Ngọc Hưng)

a. hoa, lá b. treo, thắp, mở c. lá, nến d. cây gạo, mùa xuân

Câu 24. Từ nào là từ chỉ hoạt động?

a. rộng rãi b. nhộn nhịp c. hăng hái d. đàn hát

Câu 25. Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi “Vì sao?”

Cháu chiến đấu hôm nay

Vì lòng yêu tổ quốc . (Tiếng gà trưa)

a. hôm nay b. chiến đấu c. vì lòng yêu Tổ Quốc d. vì Tổ Quốc

Câu 26. Từ nào là từ chỉ đặc điểm trong đoạn thơ sau:

Gió sắc tựa gươm mài đá núi

Rét như đùi nhọn chích cành cây

Chùa ca chuông giục người nhanh bước

Trẻ dắt trâu về tiếng sáo bay. (thơ Hồ Chí Minh)

a. sắc b. rét, nhọn c. xa, nhanh d. cả 3 đáp án

Câu 27. Sự vật nào được nhân hóa trong khổ thơ:

Giấy đỏ buồn không thắm

Mực đọng trong nghiên sầu. (Vũ Đình Liên)

a. giấy, mực đọng b. giấy đỏ, mực c. thắm, sầu d. buồn, sầu

Câu 28. Đoạn thơ khuyên chúng ta điều gì?

Không có việc gì khó

Chỉ sợ lòng không bền

Đào núi và lấp biển

Quyết chí ắt làm nên. (Hồ Chí Minh)

a. đoàn kết b. chăm chỉ

c. kiên trì để thành công d. may mắn để thành công

Câu 29. Biện phép nghệ thuật nào được sử dụng trong khổ thơ:

Gì sâu bằng những trưa thương nhớ

Hiu quạnh bên trong một tiếng hò!

Đâu gió cồn thơm đất nhả mùi

Đâu ruồng che mát thở yên vui

Đâu từng ô mạ xanh mơn mởn

Đâu những nương khoai ngọt sắn bùi? (Tố Hữu)

a. so sánh b. nhân hóa c. so sánh, nhân hóa d. lặp từ

câu 30. Từ nào khác với từ còn lại?

a. giải thích b. giải đáp c. giảng giải d. giải thưởng

Câu 31. Chọn từ phù hợp:

Uốn cây từ thuở còn non

Dạy con từ thuở con còn ……….

a. ngây thơ b. bi bô c. tập đi d. non tơ

Câu 32. Mè hỏa mè hoa

Ùa ra giỡn nước

Chị bơi đi trước

Em ……….theo sau

a. bơi b. quẫy c. lượn d. lội

Câu 33. Giọt gì từ biển, từ sông

Bay lên lơ lửng mênh mông ……..trời

a. giữa b. lưng c. đất d. ngang

câu 34. Con cò bay ……….., rồi nhẹ nhàng đặt chân lên mặt đất, dễ dãi, tự nhiên như mọi hoạt động của tạo hóa.

a. là là b. la đà c. tà tà d. chầm chậm

Câu 35. Chọn cặp từ trái nghĩa để điền vào chỗ chấm: “ Ôn ……. tri……”

a. cũ – mới b. cổ - tân c. cố - thời d. xa – gần

Câu 36. Kính già, già để ………cho.

a. tên b. lộc c. phúc d. tuổi

Câu 36. Đồng làng vương chút……….

Mầm cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng chim

a. bình minh b. heo may c. nắng vàng d. gió đông

Câu 37. Xen vào giữa những đám đá tai mèo, những nương đỗ, nương ngô xanh um trông như những …………

a. ô ăn quan b. chiếc ô c. ô bàn cờ d. ô vuông cửa sổ

Câu 38. Mây mang đầy …….nước

Gió thổi thành hạt mưa

Rồi chia đều cho đất

Cho cỏ cây, sông hồ.

a. bầu b. trời c. mình d. người

Câu 39. Vỗ tay cần nhiều ngón

Bàn ……..cần nhiều người.

a. việc b. bạc c. kĩ d. chuyện

câu 40.con vật nào được nhắc đến trong bài “Một mái nhà chung”?

a. sóc b. gà c. dím d. voi

Câu 41. Tác giả bài thơ “Chú ở bên Bác Hồ” là ai?

a. Thy Ngọc b. Đỗ Xuân Thanh c. Dương Huy d. Nguyễn Trọng Hoàn

Câu 42. Câu:

Tôi là bèo lục bình

Bứt khỏi sình đi dạo

Dong mây trắng làm buồm

Mượn trăng non làm giáo

Có sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

a.so sánh b. nhân hóa c. ẩn dụ d. so sánh, nhân hóa

Câu 43. Em hiểu “đìa” là gì?

a. con đỉa b. ruộng nương c. bờ ruộng d. ao nhỏ

Câu 44. Hạt mưa trong bài “Hạt mưa” có đặc điểm gì?

a. vui b. mát c. nghịch d. nhẹ

câu 45. Hình ảnh “tiếng hát” trong câu “Tiếng hát bay lượn trên mặt suối, tràn qua lớp lớp cây rừng, bùng lên như ngọn lửa rực rỡ giữa đêm rừng lạnh tối, làm cho lòng người chỉ huy ấm hẳn lên” được so sánh với hình ảnh nào?

a. lạnh tối b. cây rừng c. mặt suối d. ngọn lửa

Câu 46. Hiệu trưởng đầu tiên của trường Đại học Y khoa Hà Nội là ai? (TV3, tập 2, tr.107)

a. Y-éc-xanh b. Đặng Văn Ngữ c. Tôn Thất Tùng d. Anh-xtanh

Câu 47. Tác giả bài thơ “Hạt mưa” là ai?

a. Thạch Quỳ b. Định Hải c. Nguyễn Hoàng d. Nguyễn Khắc Hào

Câu 48. Dải đất nhô ra hat nổi lên ở ven sông, hồ, biển được gọi là gì?

a. cồn cát b. đảo cát c. mũi đất d. doi đất

**HƯỚNG DẪN – ĐỀ 1**

**Bài 1. Nối hai ô với nhau để được cặp từ đồng nghĩa.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Quán quân | Đon đả | Nhẫn lại | Niềm nở | Thong thả |
| Rùa biển | Nỗ lực | Cố gắng | Khoan thai | Bát ngát |
| Vô địch | Đồi mồi | Kiên trì | Bao la | Thân thiết |
| Vội vàng | Lạc quan | Cuống quýt | Gần gũi | Yêu đời |

Quán quân = vô địch; rùa biển = đồi mồi; vội vàng = cuống quýt

Kiên trì = nhẫn lại; gần gũi = thân thiết; lạc quan = yêu đời

Khoan thai = thong thả; bao la = bát ngát; nỗ lực = cố gắng

Đon đả = niềm nở.

**Bài 2. Sắp xếp lại ví các ô để được câu đúng.**

**Câu 1.** ngon/mát, / cơm. / thì/ bát/ sạch/ sạch/ Nhà

🡪 Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.

Câu 2. nước/ biếc/ Non/ xanh/ họa/ tranh/ như / đồ

🡪 Non xanh nước biếc như tranh họa đồ

Câu 3. ực/ tr/ th/ ung

🡪 trung thực

Câu 4. thì/ Có/ nên/ chí

🡪 Có chí thì nên

Câu 5. ằng/ c/ b/ ông

🡪 công bằng

Câu 6. thương/ cùng. / nước/ một/ phải/ nhau/ trong/ Người

🡪 Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Câu 7. Con/ ấp/ bẹ. / mẹ/ có / như/ măng

🡪 Con có mẹ như măng ấp bẹ.

Câu 8. cha/ phúc. / hơn/ Con/ là/ có / nhà

🡪 Con hơn cha là nhà có phúc.

Câu 9. chuối/ hoa/ Rừng/ đỏ/ tươi/ xanh

🡪 Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Câu 10. gài/ nắng/ thắt/ ánh/ Đèo/ lưng. / cao/ dao

🡪 Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.

**Trắc nghiệm 1**

Câu 1. Bài tập đọc nào dưới đây viết về tình yêu thương của bạn nhỏ dành cho mẹ, muốn làm tất cả những công việc có thể để đỡ đần, giúp mẹ vơi đi nỗi nhọc nhằn trong cuộc sống?

a. Tiếng ru b. Mẹ vắng nhà ngày bão

**c. Khi mẹ vắng nhà** d. Người mẹ

Câu 2. Tác giả của bài tập đọc “Bàn tay cô giáo” là ai?

**a. Nguyễn Trọng Hoàn** b. Nguyễn Trọng Tạo

c. Nguyễn Đình Ảnh d.  Nguyễn Đình Thi

Câu 3. Nhóm từ nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

a. giao lưu, hàng rào, giây phút

b. dư dả, day dứt, run rẩy

**c. dữ dội, gian sảo, xúi dục**

d. gió bão, dạt dào, di chuyển

Câu 4. Các từ được gạch chân trong đoạn thơ dưới đây thuộc nhóm từ nào?  
 "Gió sắc tựa gươm mài đá núi  
 Rét như dùi nhọn chích cành cây  
 Chùa xa chuông giục người nhanh bước  
 Trẻ dắt trâu về tiếng sáo bay."  
                                (Hồ Chí Minh)

a.  từ chỉ sự vật **b. từ chỉ hoạt động**

c.  từ chỉ đặc điểm d. từ chỉ tính chất

Câu 5. Câu thơ nào dưới đây có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa và so sánh?

a.  Đêm nay con ngủ giấc tròn  
 Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.  
 (Trần Quốc Minh)

**b. Những ngôi sao thức ngoài kia  
 Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.** (Trần Quốc Minh)

c. Biển xanh xanh cả bề sâu  
 Cây rong xanh tựa bụi trầu ngọn khoai.  
 (Nguyễn Khoa Điềm)

d.  Ông trời nổi lửa đằng đông  
 Bà sân vấn chiếc khăn hồng đẹp thay.  
 (Trần Đăng Khoa)

Câu 6. Những từ nào thích hợp để điền vào chỗ trống trong nhóm từ chỉ các môn nghệ thuật?  
 "điện ảnh, âm nhạc, kịch,…...."

**a. văn học, hội họa**  b. ảo thuật, đạo diễn

c. khiêu vũ, diễn viên d. nhiếp ảnh, ca sĩ

Câu 7. Những vị trí nào thích hợp để đặt dấu phẩy trong đoạn văn sau?  
"Diệu kì thay, trong một ngày (1) Cửa Tùng có ba sắc màu nước biển (2) Bình minh (3) mặt trời như chiếc thau đồng (4) đỏ ối chiếu xuống mặt biển (5) nước biển nhuộm màu hồng nhạt (6) Trưa (7) nước biển xanh lơ và khi chiều tà thì đổi sang màu xanh lục (8)"  
 (Theo Thụy Chương)

a. vị trí (3), (4), (5), (7) b. vị trí (1), (3), (5), (6)

c. vị trí (3), (5), (7), (8) **d. vị trí (1), (3), (5), (7)**

Câu 8. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để được câu tục ngữ đúng.  
Làm … ăn cơm nằm, chăn … ăn cơm đứng.

a. đồng – trâu b. nhà – gà **c. ruộng - tằm** d. bếp – ong

Câu 9. Dòng nào dưới đây có thể ghép với "mẹ em" để tạo thành câu kiểu "Ai làm gì?"?

a.  là một bác sĩ tận tâm b. là người phụ nữ đảm đang, tháo vát

c. là người mà em yêu thương nhất **d.  là quần áo cho cả gia đình**

Câu 10. Dòng sông được nhắc đến trong bài thơ "Vàm Cỏ Đông" chảy qua tỉnh thành nào dưới đây?

a. Cà Mau **b.  Long An**  c.  Bạc Liêu d. Kiên Giang

**Trắc nghiệm 2**

Câu 1. Câu thơ nào sau đây **không** xuất hiện trong bài tập đọc "Nhớ Việt Bắc" của Tố Hữu?

a. Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi/Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.

b. Ve kêu rừng phách đổ vàng/Nhớ cô em gái hái măng một mình.

c. Mênh mông bốn mặt sương mù/Đất trời ta cả chiến khu một lòng.

**d. Bóng tre mát rợp vai người/Vầng trăng như lá thuyền trôi êm đềm.**

Câu 2. Sự vật nào được nhân hoá trong khổ thơ sau?  
 "Nắng chạy nhanh lắm nhé  
  Chẳng ai đuổi kịp đâu  
  Thoắt đã về vườn rau  
  Soi cho ông nhặt cỏ  
  Rồi xuyên qua cửa sổ  
  Nắng giúp bà xâu kim."  
 (Theo Mai Văn Hai)

a. rau b. cỏ c. cửa sổ **d. nắng**

Câu 3. Những câu nào sau đây thuộc câu kiểu "Ai thế nào?" ?  
 (1) Những con chim én đang sải cánh bay về phương Nam.  
 (2) Những ngôi nhà thấp thoáng trong màn sương.  
 (3) Những bông hoa gạo đầu mùa như đốm lửa xinh xinh.  
 (4) Những chú chim đang hót líu lo trong vòm lá xanh.

a. câu (1) và (2) b. câu (3) và (4)

**c. câu (2) và (3)**  d. câu (1) và (4)

Câu 4. Nhóm từ nào sau đây gồm các từ chỉ sự vật?

a. mưa nắng, cỏ cây, tươi mát

b. cây cối, núi non, rung rinh

**c. bầu trời, ngôi sao, nhà cửa**

d. đám mây, quê quán, ăn uống

Câu 5. Tiếng "sáng" có thể ghép với những tiếng nào sau đây để tạo thành từ có nghĩa?

a. vị, quân, dạ b. giá, bình, học **c. tạo, tác, chế** d. công, tình, hình

Câu 6. Câu nào sau đây có từ viết sai chính tả?

a. Từ trên gác cao nhìn xuống, hồ như một chiếc gương bầu dục khổng lồ, sáng long lanh.

b. Những ngày có gió heo may dù nắng giữa trưa cũng chỉ dìu dịu, đủ cho ta mặc một chiếc áo mỏng vẫn thấy dễ chịu.

c. Từ những cành sấu non bật ra những chùm hoa trắng muốt, nhỏ như những chiếc chuông tí hon.

**d.  Cầu Thê Húc màu son, cong cong như con tôm, dẫn vào đền Ngọc sơn.**

Câu 7. Câu nào sau đây sử dụng đúng dấu câu?

a. Vầng trăng vàng thắm đang từ từ nhô lên sau luỹ tre làng!

b. Trăng óng, ánh trên hàm răng, trăng đậu vào đáy mắt.

c. Trong đầm, những bông hoa sen đua nhau nở rộ?

**d. Trời hôm nay đẹp quá!**

Câu 8. Những câu tục ngữ nào sau đây nói về tình yêu thương?  
 (1) Lá lành đùm lá rách.  
 (2) Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.  
 (3) Giấy rách phải giữ lấy lề.  
 (4) Một kho vàng không bằng một nang chữ.

a. (2), (3) b. (2), (4) **c. (1), (2)** d. (3), (4)

Câu 9. Câu nói nổi tiếng sau đây là của ai?  
 "Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc."

a. Trần Thủ Độ b. Trần Quốc Tuấn

**c. Trần Bình Trọng** d. Trần Quốc Toản

Câu 10. Hãy sắp xếp các câu văn dưới đây để tạo thành một đoạn văn hoàn chỉnh.  
(1) Nó quay tròn trước mặt, đậu lên đầu, lên vai ta rồi mới bay đi.  
(2) Nhưng ít ai nắm được một chiếc lá đang rơi như vậy.  
(3) Đi dưới rặng sấu, ta sẽ gặp những chiếc lá nghịch ngợm.  
(4) Vào những ngày cuối xuân, đầu hạ, khi nhiều loài cây đã khoác màu áo mới thì cây sấu mới bắt đầu chuyển mình thay lá.

a. (4) - (2) - (3) - (1) b. (4) - (1) - (2) - (3)

c. (4) - (1) - (3) - (2) **d. (4) - (3) - (1) - (2)**

**ĐIỀN TỪ**

Câu 1. Điền từ phù hợp:

# Quê hương là cầu tre nhỏ

# Mẹ về nón lá nghiêng che

# Quê hương là đêm trăng tỏ

Hoa …...**cau**….. rụng trắng ngoài hè. (Theo Đỗ Trung Quân)

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ trống để được nhận xét đúng?

1. Ông ngoại là người tôi yêu thương nhất.

2. Hoa mận trắng xóa thung lũng Bắc Hà.

3. Bố em tập thể dục vào mỗi buổi sáng.

Câu …**3**…….là câu kiểu “Ai làm gì?”

Câu ……**1**…. là câu kiểu “Ai là gì?”

Câu ……**2**….. là câu kiểu “Ai thế nào?”

Câu 3. Điền **ch** hoặc **tr** : ……**tr**…í thức; ý ……**ch**…..í; ……**tr**……òn trĩnh.

Câu 4. Điền tiếng bắt đầu bằng “s” hoặc “x” vào chỗ chấm.

Để tránh trú dữ, nhiều dân tộc miền núi thường làm nhà ……**sàn**……để ở.

Câu 5. Giải câu đố sau:

Bình thường dùng gọi chân tay

Muốn có bút vẽ thêm ngay dấu huyền

Hỏi vào làm bạn với kim

Có dấu nặng đúng người trên mình rồi.

Từ để nguyên là từ gì? Đáp án: …**chi**………

Câu 6. Điền từ thích hợp:

Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè

Tỏa nắng xuống lòng sông lấp loáng. (theo Tế Hanh)

Từ so sánh trong câu thơ trên là từ ………**là**………..

Câu 7. Điền từ thích hợp: Từ chỉ đặc điểm trong khổ thơ sau là từ …**đồi**……

Ai dậy sớm

Chạy lên đồi

Cả đất trời

Đang chờ đón. (Theo Võ Quảng)

Câu 8. Điền tiếng thích hợp: Người lao động trí óc có trình độ cao (bác sĩ, kĩ sư, giáo viên,….) được gọi là ……**tri**……..thức

Câu 9. Điền cặp từ trái nghĩa để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Mau sao thì ……**nắng**……vắng sao thì ……**mưa**…..

Câu 10. Điền số thích hợp.

Vị trí nào thích hợp để điền dấu phẩy trong câu sau?

*Những âm thanh (1) của sự sống (2) trăm ngả tụ về (3) theo gió ngân lên (4) vang vọng.*

Theo Thi Sảnh.

Đáp án: vị trí (…**3**…)

**ĐỀ 2**

**Bài 1. Phép thuật mèo con.**

**Hãy ghép 2 ô trống chứa nội dung tương đồng hoặc bằng nhau thành đôi.**

**Bảng 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Xe lửa | Mục đồng | Quả | Trẻ chăn trâu | Con |
| Xe hỏa | Biển | Đất nước | Tử | Giang |
| Đại dương | Tôn | Giang sơn | Cháu | Trái |
| sông | nhà | Quê hương | gia | Làng xóm |

Xe lửa = xe hỏa; mục đồng = trẻ chăn trâu; quả = trái; biển = đại dương; đất nước = giang sơn; tử = con; giang = sông; tôn = cháu; gia = nhà; quê hương = làng xóm.

**Bảng 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Khác lạ | Nhà thơ | vác | Bất thường | Đôn hậu |
| Phấn khích | Quả | sông | giang | trái |
| Hào hứng | nhà | Nhớ kĩ | Nhập tâm | Quốc gia |
| gia | Thi gia | Nhà nước | Hiền từ | mang |

Khác lạ = bất thường; nhà thơ = thi gia; vác = mang; đôn hậu = hiền từ; phấn khích = hào hứng; quả = trái; sông = giang; nhà = gia; nhớ kĩ = nhập tâm; quốc gia = nhà nước.

**Bảng 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Hạn hán | Trong sạch | Túng thế | loài | đôi |
| Hung tợn | hè | Khô cạn | Chủng | Đồng nội |
| Khắt khe | Đối chọi | Nghiêm ngặt | hai | Địch thủ |
| Bế tắc | Hùng hổ | Thanh khiết | Hạ | Làng quê |

Hạn hán = khô cạn; trong sạch = thanh khiết; túng thế = bế tắc; loài = chủng; hè = hạ; nghiêm ngặt = khắt khe; đôi = hai; hung tợn = hùng khổ; đối chọi = địch thủ;

Đồng nội = làng quê.

**Bảng 4 → các bạn làm tương tự**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Cột | Hào hứng | Phấn khích | tam | Lục |
| Nhập tâm | Đẹp lộng lẫy | Tử | Um tùm | Buộc |
| Náo nhiệt | sáu | Quốc gia | con | Nhà nước |
| Hoa lệ | ba | Sôi động | Rậm rạp | Nhớ kĩ |

**Bài 2. Điền từ hoặc chữ vào chỗ chấm**

Câu 1. Chân yếu **tay** mềm.

Câu 2. Chân lấm **tay**  bùn.

Câu 3. Đàn gảy **tai** trâu.

Câu 4. Chân cứng **đá** mềm.

Cau 5. Ăn ốc **nói** mò.

Câu 6. Tức **nước**  vỡ bờ.

Câu 7. **an** cư lạc nghiệp.

Câu 8. Há miệng chờ **sung**

Câu 9. Ôn cố **tri**  tân.

Câu 10. Cha mẹ sinh **con** trời sinh tính.

Câu 11. Điền vào chỗ trống: "Ngưỡng mộ nghĩa là tôn kính và mến phục"

Câu 12. Điền vào chỗ trống: "Vũ trụ là khoảng không gian vô tận chứa trái đất và các vì sao"

Câu 13. Điền vào chỗ trống: "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây"

Câu 14. Giải câu đố  
 "Mang tên một giống trái chua  
 Thêm huyền là món mọi nhà chấm xôi"  
 Từ để nguyên là từ gì? **me**

Câu 15. Điền vào chỗ trống: "Chế độ xã hội đảm bảo quyền làm chủ của người dân được gọi là dân chủ"

Câu 16. Điền vào chỗ trống  
 "Cá không ăn muối cá ươn  
 Con cãi cha mẹ trăm đường con hư"

Câu 17. Điền vào chỗ trống  
 Từ lòng khe hẹp thung xa  
 Suối dang **tay** hát khúc ca hợp đồng

Câu 18. Điền chữ thích hợp: “Mẹ già đầu bạc như tơ.

Lưng đau con đỡ, mắt **m**ờ con nuôi” (ca dao)

Câu 19. Điền chữ thích hợp: Tiếng “thần” trong “thần thông” nghĩa là phi thường, đặc biệt.

Câu 20. Điền r, d hay gi?

Bố dắt con rong chơi

Băng qua những cánh đồi

Bàn chân không mệt mỏi

Yêu bố nhiều bố ơi. (Bố tuyệt vời)

Câu 21. Điền chữ thích hợp: “Hổ phụ sinh hổ tử”

Câu 22. Điền từ thích hợp:

Đã có ai dậy sớm

Nhìn lên rừng cọ tươi

Lá xòe từng tia Nắng

Giống hệt như mặt trời. (Mặt trời xanh của tôi)

Câu 23. Điền ch hay tr? : “Cá chuối đắm đuối vì con”.

Câu 24. Điền chữ thích hợp: “Tuyệt chủng là kết thúc sự tồn tại của các loài động vật, thực vật”.

Câu 25. Điền chữ thích hợp: “Độ rộng của bề mặt sự vật được gọi là diện ích”.

Câu 26. Điền n hay l?

Sinh con ai nỡ sinh lòng

Sinh con ai chẳng vun trồng cho con.

Câu 27. Điền chữ thích hợp: “Nhìn xa trông rộng”.có ý khen những người thấy trước được những việc sẽ xảy ra và cần phải làm gì?

**Bài 3. Chọn đáp án đúng**

Câu 1. **Câu "Cả đàn ong là một khối đoàn kết." thuộc kiểu câu gì?**

**a.** Ai làm gì? b. Ai là gì? c. Ai thế nào? **d. Cái gì là gì?**

Câu 2. **Trong câu “Bác cầm cuốc, cuốc mạnh rễ cây bật lên.”, có những từ nào chỉ hoạt động?**

**a.** bật lên, cầm, bác b.cầm, cuốc, mạnh

c. cầm, bật lên, cây  **d. cầm, cuốc, bật lên**

Câu 3. **Câu văn nào dưới đây được cấu tạo theo mẫu “Ai thế nào?”?**

**a. Hoa Hồng rực rỡ dưới nắng mai.**  b. Hoa hồng là nữ hoàng các loài hoa.

c. Hoa Hồng nói chuyện với chị gió. d. Hoa hồng là loài hoa đẹp.

Câu 4. **Trong các từ ngữ sau, từ ngữ nào viết sai chính tả?**

**a.** sân đình b. sâu sắc c. xuân sang **d. cá xấu**

Câu 5. **Tác giả nào đã viết những câu thơ sau:   
 "Yêu cái cầu treo lối sang bà ngoại   
 Như võng trên sông ru lại người qua   
 Dưới cầu , thuyền chở đá, chở vôi   
 Thuyền buồm đi ngược, thuyền thoi đi xuôi"**

**a. Phạm Tiến Duật**  b. Lâm Thị Mỹ Dạ

c. Trần Đăng Khoa d. Võ Văn Trực

Câu 6. **Trong các từ sau, từ nào là từ chỉ tính chất?**

**a. sạch sẽ** b. chim sâu c. sườn đồi d. lọ hoa

Câu 7. **Hát đơn ca một câu, một đoạn trong dàn đồng ca được gọi là gì?**

**a.** Lĩnh xướng b. Lĩnh hội **c. Hợp xướng** d. Đồng ca

Câu 8. **Từ nào sau đây không ghép được với từ "chia" để thành từ có nghĩa?**

**a.** buồn b. vui c. sẻ **d. nhớ**

Câu 9. **Trong các từ sau, từ nào phù hợp để điền vào chỗ trống trong đoạn thơ:   
 "Con sáo sang sông bắc cầu ....   
 Con kiến qua ngòi bắc cầu lá tre"**

**a.** Tơ nhỏ **b. Ngọn gió**  c. Tre nhỏ d. Đãi đỗ

Câu 10. **Thành ngữ "Cười người hôm trước, hôm sau người cười.” khuyên chúng ta điều gì?**

**a.** tự mãn b. cởi mở **c. khiêm tốn**  d. vui vẻ

Câu 11. Việc làm nào không nhằm bảo vệ thiên nhiên?

a. Trồng cây gây rừng b. Đắp đê ngăn lũ

c. Phủ xanh đồi trọc **d. Hái lộc ngày xuân**

Câu 12. Từ nào chỉ môn thể thao trí tuệ?

a. bơi lội b. điền kinh **c. cờ vua** d. đấu vật

Câu 13. Câu "Cả đàn ong là một khối đoàn kết" thuộc kiểu câu gì?

a. Ai làm gì? **d. Ai là gì?** c. Ai thế nào? d. Cả ba đáp án

Câu 14. Từ nào cùng nghĩa với từ "bình tĩnh"?

a. vội vàng d. cuống quýt **c. thong thả** d. nhẹ nhàng

Câu 15. Bộ phận nào trong câu "Chiếc khăn của mẹ được làm bằng vải lụa Hà Đông, nhìn rất đẹp!" trả lời cho câu hỏi "bằng gì"?

**a. bằng vải lụa Hà Đông**  b. làm bằng vải lụa

c. vải lụa Hà Đông, nhìn rất đẹp d. chiếc khan

Câu 16. Bộ phận nào trong câu "Sóc thuộc rất nhiều bài thơ vì cậu ấy thông minh" trả lời cho câu hỏi "Vì sao?"

a. thuộc rất nhiều bài thơ b. bài thơ

**c. vì cậu ấy thông minh**  d. cả 3 đáp án sai

Câu 17. Sự vật nào được nhân hóa trong khổ thơ  
 "Con cua áo đỏ  
 Cắt cỏ trên bờ  
 Con cá múa cờ  
 Đẹp ơi là đẹp" (Mè hoa lượn sóng - Thạch Quỳ)

a. con cua, cắt cỏ **b. con cua, con cá**

c. con cá, múa cờ d. cả 3 đáp án sai

Câu 18. Có bao nhiêu từ chỉ đặc điểm trong câu  
 "Mái nhà của em  
 Nghiêng giàn gấc đỏ  
 Mái nhà của bạn  
 Hoa giấy lợp hồng" (Một mái nhà chung - Định Hải)

a. một b. hai **c. ba** d. bốn

Câu 19. Từ nào khác với từ còn lại?

a. tâm giao b. tâm tư c. tâm tưởng **d. tâm tình**

Câu 20. Những từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu "Bác cầm cuốc, cuốc mạnh rễ cây bật lên"?

**a. cầm, cuốc, bật lên** b. cầm, bật lên

c. rễ cây, cuốc, cầm d. cuốc, bật lên

Câu 21. Bộ phận nào trong câu trả lời cho câu hỏi “bằng gì?”

Mẹ tô môi bằng son đỏ

Bà tô môi bằng trầu xanh (bà và mẹ)

a. bằng son đỏ b. trầu xanh **c. bằng son đỏ, bằng trầu xanh** d. tô môi

câu 22. Câu “Đoàn kiến là một khối đoàn kết” thuộc kiểu câu gì?

a. ai làm gì? **b. ai là gì?** c. ai thế nào? d. cả ba đáp án

Câu 23. Từ nào chỉ hoạt động trong câu:

Hoa treo đèn đỏ

Là thắp nến xanh

Cây gạo mở hội

Mùa xuân trên cành. (thắp đèn hoa gạo – Nguyễn Ngọc Hưng)

a. hoa, lá  **b. treo, thắp, mở**  c. lá, nến d. cây gạo, mùa xuân

Câu 24. Từ nào là từ chỉ hoạt động?

a. rộng rãi b. nhộn nhịp c. hăng hái **d. đàn hát**

Câu 25. Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi “Vì sao?”

Cháu chiến đấu hôm nay

Vì lòng yêu tổ quốc . (Tiếng gà trưa)

a. hôm nay b. chiến đấu **c. vì lòng yêu Tổ Quốc** d. vì Tổ Quốc

Câu 26. Từ nào là từ chỉ đặc điểm trong đoạn thơ sau:

Gió sắc tựa gươm mài đá núi

Rét như đùi nhọn chích cành cây

Chùa ca chuông giục người nhanh bước

Trẻ dắt trâu về tiếng sáo bay. (thơ Hồ Chí Minh)

a. sắc b. rét, nhọn **c. xa, nhanh**  d. cả 3 đáp án

Câu 27. Sự vật nào được nhân hóa trong khổ thơ:

Giấy đỏ buồn không thắm

Mực đọng trong nghiên sầu. (Vũ Đình Liên)

a. giấy, mực đọng **b. giấy đỏ, mực**  c. thắm, sầu d. buồn, sầu

Câu 28. Đoạn thơ khuyên chúng ta điều gì?

Không có việc gì khó

Chỉ sợ lòng không bền

Đào núi và lấp biển

Quyết chí ắt làm nên. (Hồ Chí Minh)

a. đoàn kết b. chăm chỉ

**c. kiên trì để thành công**  d. may mắn để thành công

Câu 29. Biện phép nghệ thuật nào được sử dụng trong khổ thơ:

Gì sâu bằng những trưa thương nhớ

Hiu quạnh bên trong một tiếng hò!

Đâu gió cồn thơm đất nhả mùi

Đâu ruồng che mát thở yên vui

Đâu từng ô mạ xanh mơn mởn

Đâu những nương khoai ngọt sắn bùi? (Tố Hữu)

a. so sánh b. nhân hóa **c. so sánh, nhân hóa** d. lặp từ

câu 30. Từ nào khác với từ còn lại?

a. giải thích b. giải đáp c. giảng giải **d. giải thưởng**

Câu 31. Chọn từ phù hợp:

Uốn cây từ thuở còn non

Dạy con từ thuở con còn ……….

a. ngây thơ **b. bi bô**  c. tập đi d. non tơ

Câu 32. Mè hỏa mè hoa

Ùa ra giỡn nước

Chị bơi đi trước

Em ……….theo sau

a. bơi b. quẫy  **c. lượn**  d. lội

Câu 33. Giọt gì từ biển, từ sông

Bay lên lơ lửng mênh mông ……..trời

a. giữa **b. lưng** c. đất d. ngang

câu 34. Con cò bay ……….., rồi nhẹ nhàng đặt chân lên mặt đất, dễ dãi, tự nhiên như mọi hoạt động của tạo hóa.

a. là là **b. la đà** c. tà tà d. chầm chậm

Câu 35. Chọn cặp từ trái nghĩa để điền vào chỗ chấm: “ Ôn ……. tri……”

a. cũ – mới **b. cổ - tân** c. cố - thời d. xa – gần

Câu 36. Kính già, già để ………cho.

a. tên b. lộc c. phúc **d. tuổi**

Câu 36. Đồng làng vương chút……….

Mầm cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng chim

a. bình minh **b. heo may** c. nắng vàng d. gió đông

Câu 37. Xen vào giữa những đám đá tai mèo, những nương đỗ, nương ngô xanh um trông như những …………

a. ô ăn quan b. chiếc ô **c. ô bàn cờ**  d. ô vuông cửa sổ

Câu 38. Mây mang đầy …….nước

Gió thổi thành hạt mưa

Rồi chia đều cho đất

Cho cỏ cây, sông hồ.

a. bầu b. trời **c. mình** d. người

Câu 39. Vỗ tay cần nhiều ngón

Bàn ……..cần nhiều người.

a. việc b. bạc **c. kĩ**  d. chuyện

câu 40.con vật nào được nhắc đến trong bài “Một mái nhà chung”?

a. sóc b. gà **c. dím**  d. voi

Câu 41. Tác giả bài thơ “Chú ở bên Bác Hồ” là ai?

a. Thy Ngọc b. Đỗ Xuân Thanh **c. Dương Huy** d. Nguyễn Trọng Hoàn

Câu 42. Câu:

Tôi là bèo lục bình

Bứt khỏi sình đi dạo

Dong mây trắng làm buồm

Mượn trăng non làm giáo

Có sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

a.so sánh b. nhân hóa c. ẩn dụ **d. so sánh, nhân hóa**

Câu 43. Em hiểu “đìa” là gì?

a. con đỉa b. ruộng nương c. bờ ruộng **d. ao nhỏ**

Câu 44. Hạt mưa trong bài “Hạt mưa” có đặc điểm gì?

a. vui b. mát **c. nghịch** d. nhẹ

câu 45. Hình ảnh “tiếng hát” trong câu “Tiếng hát bay lượn trên mặt suối, tràn qua lớp lớp cây rừng, bùng lên như ngọn lửa rực rỡ giữa đêm rừng lạnh tối, làm cho lòng người chỉ huy ấm hẳn lên” được so sánh với hình ảnh nào?

a. lạnh tối b. cây rừng c. mặt suối **d. ngọn lửa**

Câu 46. Hiệu trưởng đầu tiên của trường Đại học Y khoa Hà Nội là ai? (TV3, tập 2, tr.107)

**a. Y-éc-xanh** b. Đặng Văn Ngữ c. Tôn Thất Tùng d. Anh-xtanh

Câu 47. Tác giả bài thơ “Hạt mưa” là ai?

a. Thạch Quỳ b. Định Hải c. Nguyễn Hoàng **d. Nguyễn Khắc Hào**

Câu 48. Dải đất nhô ra hat nổi lên ở ven sông, hồ, biển được gọi là gì?

a. cồn cát b. đảo cát c. mũi đất **d. doi đất**

****